

ĐÀO TẠO NGÀNH THÔNG TIN-THƯ VIỆN ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI

ThS Phạm Kim Thanh
Trường Đại học Nội vụ

Tóm tắt: *Đổi mới chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện là yêu cầu cấp thiết trong các cơ sở đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay. Chương trình đào tạo khoa học thư viện đã chuyển sang đào tạo khoa học thông tin-thư viện từ cuối thế kỷ 20 do việc triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị thư viện đã hình thành nên lĩnh vực khoa học mới giao thoa ngành khoa học thư viện và ngành thông tin học. IFLA đề xuất chương trình đào tạo cho lĩnh vực thông tin-thư viện vào năm 2012 để các quốc gia hướng tới xây dựng một xã hội thông tin phát triển lành mạnh, bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội. Bài viết giới thiệu chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện trên thế giới ở một số nước phát triển ở châu Mỹ, châu Úc và nước đang phát triển ở châu Á. Đề xuất đổi mới trong chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: Khoa học thư viện; ngành thư viện; ngành thông tin- thư viện; chương trình đào tạo.

Reforming LIS programs to meet social demands

Abstract: *Reforming LIS programs is an essential demand at educational institutions to meet the demand for a high-quality human resource. The library science program has been changed to Library and Information Science (LIS) program since the end of the 20th century as the application of IT in the library management created a new scientific field combining the library science and the information science. The article introduces LIS programs in some developed countries in America, Australia and developing country in Asia. The author also recommends to improve current LIS programs in Vietnam.*

Keywords: LIS; Library Science; information science; education program.

Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, đổi mới chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện là yêu cầu cấp thiết trong các cơ sở đào tạo. Hiện nay, số lượng thí sinh đăng ký thi vào các ngành thông tin-thư viện theo các hình thức đào tạo hệ chính quy, hệ tại chức, hệ vừa học vừa làm, hệ liên thông, hệ bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn chuyển đổi văn bằng 2..., theo các cấp độ đào tạo như: trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học... ngày càng tăng.

Theo tác giả Bùi Loan Thùy (2009), số

lượng các cơ sở đào tạo cán bộ thông tin-thư viện có trình độ từ cao đẳng và đại học trở lên cũng được mở rộng. Tính đến năm 2009, đã có tới 54 trường đào tạo chuyên ngành thông tin-thư viện [Bùi Loan Thùy, 2009]. Việc nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới chương trình giảng dạy phù hợp với thực tiễn là một nhiệm vụ quan trọng của trường đại học nhằm thu hút sinh viên ngành thông tin-thư viện, đảm bảo yêu cầu đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho xã hội luôn là bài toán khó đối với các trường đào tạo ngành thông tin-thư viện.

Mục tiêu đào tạo ngành thông tin-thư viện là đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn trong việc tổ chức, phát triển nguồn thông tin; gia tăng sản phẩm và dịch vụ thông tin chất lượng cao đến người dùng; khả năng ứng dụng tin học hóa trong quản lý cơ quan thông tin-thư viện, quản trị thông tin; tổ chức xây dựng hệ thống tra cứu, lưu giữ, bảo quản nguồn thông tin; phân tích, tổng hợp, tạo dựng các sản phẩm thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục và cơ sở dữ liệu toàn văn-các bộ sưu tập thông tin số, các sản phẩm thông tin tư liệu đa phương tiện...; tổ chức các dịch vụ thông tin và truyền thông đến mọi đối tượng người dùng tin khác nhau; có khả năng áp dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan thông tin-thư viện, lưu trữ, tra cứu và phát triển sản phẩm và dịch vụ thông tin. Các cơ quan thông tin-thư viện đòi hỏi nhân viên phải có tri thức tổng hợp, do vậy yêu cầu sinh viên không chỉ nắm được kỹ năng nghề nghiệp mà phải có kiến thức nền tảng về khoa học, ứng dụng để có thể xử lý với nhiều tài liệu chuyên ngành, đa ngành khác nhau. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia vào các thư viện, trung tâm thông tin tổng hợp như hệ thống thư viện công cộng (Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện các tỉnh, thành phố), thư viện các cơ quan đoàn thể, thư viện các trường học; thư viện chuyên ngành như: thư viện nghiên cứu của các bộ, ngành, các trung tâm nghiên cứu khoa học, thư viện của các đơn vị vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội trong nước và nước ngoài,... Ngoài việc tham gia vào các tổ chức nhà nước, sinh viên có khả năng tham gia các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp về lĩnh vực thư viện, tổ chức và quản trị thông tin. Bài viết này tìm hiểu một số nét về đào tạo ngành thông tin-thư viện trên thế giới và Việt Nam, đề xuất một số ý kiến về chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện cho Việt Nam.

1. Đào tạo ngành thư viện trên thế giới

Từ những năm cuối của thế kỷ XX, nhìn tổng thể trên thế giới, ngành khoa học thư

viện đã bước thêm một bước tiến mới nhờ sự phát triển vượt bậc công nghệ thông tin (CNTT). Việc triển khai áp dụng CNTT vào quản trị thư viện đã hình thành nên lĩnh vực khoa học mới giao thoa ngành khoa học thư viện và ngành thông tin học. Từ thực tế này, các cơ sở đào tạo khoa học thư viện trên thế giới dần chuyển mình sang đào tạo khoa học thông tin-thư viện, ngành thông tin-thư viện được ra đời từ đây. Thông tin-thư viện là một ngành được thừa hưởng nhiều những thành tựu phát triển mạnh mẽ của CNTT và truyền thông. Chính sự phát triển của CNTT và truyền thông đã làm thay đổi căn bản hoạt động của ngành thư viện. Ứng dụng CNTT và truyền thông trong hoạt động thông tin-thư viện có những thay đổi to lớn. Sản phẩm thư viện và dịch vụ thông tin ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Các dịch vụ thông tin-thư viện đều hướng tới người dùng tin theo hướng mở, tiện ích và thân thiện. Tất cả những thay đổi này đòi hỏi các cơ sở đào tạo về thư viện luôn phải có sự chuyển mình mạnh mẽ trong nội dung chương trình đào tạo của mình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng với điều kiện thực tế của ngành hiện nay và tương lai. Liên đoàn Quốc tế các hội và cơ quan thư viện (International Federation of Library Associations and Institutions-IFLA) đã đưa ra chương trình đào tạo thư viện gắn với thông tin và được coi là ngành thông tin-thư viện phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Chương trình đào tạo của IFLA

IFLA đưa ra chương trình đào tạo cho lĩnh vực thông tin-thư viện năm 2012 để các quốc gia hướng tới xây dựng một xã hội thông tin phát triển lành mạnh, bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội. Nội dung cốt lõi chương trình đào tạo tập trung tới các vấn đề: môi trường thông tin, tác động xã hội của xã hội thông tin, chính sách và đạo đức thông tin; thông tin và truyền thông; đánh giá nhu cầu thông tin và thiết kế dịch vụ chọn lọc; quy trình chuyển đổi thông tin; quản lý tài nguyên thông tin gồm tổ chức, xử lý, tra cứu, bảo quản và bảo tồn tài

nguyên thông tin trong các định dạng khác nhau; nghiên cứu, phân tích và giải thích thông tin; ứng dụng CNTT và truyền thông đến tất cả các khía cạnh của thư viện và cả sản phẩm và dịch vụ thông tin; quản trị tri thức; quản lý các cơ quan thông tin-thư viện; đo lường và đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ của các cơ quan thông tin-thư viện; khung nền tảng nhận thức về kiến thức bản địa [Smith. K, et al, 2012].

Chương trình đào tạo do IFLA đề xuất cho thấy hoạt động thư viện hiện nay đã gắn với quản trị thông tin trong thời kỳ CNTT và truyền thông phục vụ cộng đồng, phát triển mục tiêu kinh tế, xã hội bền vững.

Đào tạo ngành thông tin-thư viện ở một số nước phát triển

Theo tác giả Hallam, Gillian C. (2007), tiêu chuẩn nghề nghiệp do Hiệp hội Thông tin và Thư viện Ôxtrâyliya (ALIA)- là cơ quan hoạt động định hướng tiêu chuẩn nghề trong lĩnh vực thông tin-thư viện, kiểm định các khóa đào tạo thông tin-thư viện, bao gồm cả các chương trình chuyên nghiệp do các trường đại học cung cấp và các chương trình giáo dục chuyên nghiệp do các trường cao đẳng kỹ thuật và giáo dục nâng cao cung cấp. Các khóa đào tạo của ALIA hướng đến đào tạo: kiến thức cốt lõi, kỹ năng và thái độ đối với nghề thông tin-thư viện. ALIA cũng đưa ra đặc điểm then chốt của khoa học thông tin-thư viện đó là: Thúc đẩy và bảo vệ giá trị cốt lõi của nghề; hiểu và đáp ứng nhu cầu thông tin và nhu cầu học tập của người dân; quản lý lưu trữ, tổ chức, truy cập, truy xuất, phổ biến, bảo quản, sử dụng thông tin; phát triển, phân phối và đánh giá các cơ sở thông tin, dịch vụ, nguồn tin và sản phẩm thông tin; hình dung và lập kế hoạch định hướng cho ngành thông tin-thư viện; và thúc đẩy thư viện trong đào tạo khoa học và ứng dụng cho các dịch vụ thông tin (ALIA 2005c). ALIA đưa ra kiến thức và kỹ năng cốt lõi bao gồm: kiến thức về môi trường thông tin, hiểu biết về tìm kiếm thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin, tổ chức thông tin, truy cập thông tin, dịch vụ thông tin, các nguồn

và sản phẩm thông tin, giáo dục về kiến thức thông tin và các thể hệ tri thức, thúc đẩy văn hóa nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn. Những kỹ năng có được đó là kỹ năng giao tiếp, chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm với xã hội; suy nghĩ phê phán, phản ánh và sáng tạo; giải quyết được vấn đề; có khả năng ứng dụng CNTT và truyền thông; quản lý dự án và kinh doanh nhạy bén; kỹ năng làm việc nhóm và tự quản lý. Chương trình đào tạo thư viện của Ôxtrâyliya hướng đến kiến thức thông tin, quản trị thông tin, quản trị tri thức thúc đẩy văn hóa nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn trong hoạt động thư viện [Hallam, Gillian C., 2007].

Chương trình đào tạo thư viện của Ôxtrâyliya hướng đến kiến thức thông tin, quản trị thông tin, quản trị tri thức thúc đẩy văn hóa nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn trong hoạt động thư viện.

Trên toàn thế giới, đào tạo ngành thư viện được chuyển hướng xem như đào tạo khoa học thông tin-thư viện và đang được thay đổi theo sự thay đổi tầm nhìn xa trông rộng vào tương lai.

Theo Curry, A. (2000), các nghiên cứu tiến hành ở Mỹ, Canada, Anh và các nước phát triển khác nhau thực hiện một số thay đổi giống nhau đó là mở rộng mục tiêu đào tạo, tạo ra các chương trình mới. Việc thay đổi trong đào tạo khoa học thư viện đã nhắm tới yêu cầu cần thay đổi tên ngành nghề, tên môn học để có thể phản ánh cấu trúc, chiến lược hoặc thay đổi cách nhìn nhận về một ngành nghề đã có sự thay đổi tích cực nhờ công nghệ thông tin. Một số trường đã từ bỏ từ “thư viện” khỏi tên ngành nghề và mang tên “truyền thông” và/hoặc “công nghệ”, một số khác đã xem xét nhiều tên theo thị trường mà không nhất thiết bỏ đi các nguyên lý quan trọng nghề nghiệp. Sự thay đổi tên ngành nghề mang ý nghĩa thay đổi hướng tạo ra các doanh nghiệp thông tin chuyên nghiệp hơn là các nhân viên thư viện. Điều quan trọng hơn trong đào tạo là việc mở rộng sứ mệnh và mục đích của chương trình giảng dạy để tạo cơ hội cho các chuyên

ngành bao gồm sự nghiệp thư viện công nghệ cao hoặc thư viện phi truyền thống phát triển. Đổi mới tên gọi ngành có tầm quan trọng là tạo ra các chương trình mới để đáp ứng các mục tiêu mở rộng đào tạo và thu hút nhiều sinh viên hơn. Sửa đổi, hoặc xem xét lại chương trình giảng dạy để điều chỉnh chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của sinh viên, thị trường lao động và ngành giáo dục đại học là một thách thức không chỉ do sự phát triển mà còn do những thay đổi mang tính chuyển đổi chuyên nghiệp. Theo tác giả Stoker, D. (2000), sự phát triển của CNTT và truyền thông sẽ tiếp tục là nguyên nhân chính đằng sau cốt lõi chương trình giảng dạy mở rộng để đáp ứng các lĩnh vực quan trọng mới như phân tích và thiết kế hệ thống, và lý thuyết tổ chức [Stoker, D., 2000].

Đào tạo ngành thông tin-thư viện ở Thái Lan

Công trình nghiên cứu của tác giả Tasana Salaydyamant (2014) đưa ra tiêu chí về tiêu chuẩn cho các chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện của Thái Lan được điều chỉnh phù hợp với khung tiêu chuẩn và trình độ mà IFLA đưa ra. Chương trình đào tạo đề cập tới các vấn đề: thông tin với tác động của xã hội; vấn đề chung về thông tin; truyền thông và người sử dụng; truy cập thông tin và thiết kế dịch vụ thông tin; quá trình chuyển đổi thông tin, quản trị thông tin; nghiên cứu phân tích và giải thích về thông tin; ứng dụng về công nghệ thông tin và truyền thông; quản trị tri thức; quản lý các cơ quan thông tin; đánh giá thông tin và người sử dụng thư viện; kiến thức địa chỉ [Tasana Salaydyamant, 2014].

Qua đây ta thấy chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện ở Thái Lan đã có sự thay đổi phù hợp với phát triển xã hội, coi thư viện là cơ quan thông tin, vì vậy quản lý thư viện là quản lý cơ quan thông tin, truyền thông, quản trị thông tin, quản trị tri thức. Khoa học thông tin-thư viện nghiên cứu mối quan hệ thông tin và xã hội, nhu cầu người dùng, thông tin-thư viện với truyền thông.

2. Đào tạo ngành thông tin-thư viện ở Việt Nam

Hoạt động thư viện dẫn hướng đến thư viện hiện đại dựa trên nền tảng CNTT và truyền thông. Nhiệm vụ của thư viện hiện đại là tập trung vào thu thập, xử lý các tài liệu dạng vật lý khác nhau, tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu hiện có tản mạn sang cơ sở dữ liệu tập trung, tích hợp giúp người dùng tiếp cận thuận tiện tới nguồn thông tin thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đã làm thay đổi nhu cầu của người dùng tin và đem lại nhiều tiện ích cho họ. Các cơ quan thông tin-thư viện hiện nay đã áp dụng các công nghệ hiện đại làm thay đổi phương thức và nội dung trong hoạt động thư viện. Trên thực tế đã hình thành trung tâm thông tin-thư viện đa phương tiện với nhiều dạng vật lưu trữ thông tin và tri thức khác nhau: sách, báo, băng video, đĩa compact, vi phim, phần mềm máy tính. Điều này đòi hỏi phải thay đổi cách thức quản trị thông tin, quản trị tri thức, phát triển đa dạng sản phẩm và dịch vụ thông tin, chuyển đổi hình thức lưu trữ và tra cứu thông tin trong môi trường số.

Nhân viên thông tin-thư viện giữ vai trò trọng yếu trong mọi hoạt động của cơ quan thông tin-thư viện, trong thay đổi cách thức hoạt động cũng như phát triển các sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện. Điều này đòi hỏi chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện cũng phải luôn đổi mới hướng tới nhu cầu của xã hội và định hướng nhu cầu người sử dụng thư viện.

Khảo sát chương trình đào tạo cử nhân của một số trường đại học hiện nay cho thấy hầu hết các trường đều đã đưa ra các khung đào tạo gồm các kiến thức chuyên ngành: Phương pháp nghiên cứu khoa học; thư viện học đại cương; thông tin học, số hóa tài liệu và xây dựng sưu tập số; tổ chức và bảo quản tài liệu; mô tả tài liệu; phân loại tài liệu; định chủ đề và định từ khóa; tóm tắt, chú giải, tổng luận tài liệu; thư mục học đại cương; sản phẩm và dịch vụ thông

tin-thư viện; phần mềm quản trị thông tin-thư viện; tự động hóa hoạt động thông tin-thư viện; thư viện số; văn hóa đọc và công tác phục vụ người dùng tin; marketing trong thông tin-thư viện; tổ chức và bảo quản tài liệu; quản trị dự án; quản lý thư viện và cơ quan thông tin; trang thiết bị tin học trong thư viện; tự động hóa; mạng thông tin-thư viện; tài trợ thư viện; mạng công cụ thư tịch OCLC [Khoa TT-TV, Trường ĐH KH&NV Hà Nội].

Đối với đào tạo ngành thông tin-thư viện, công tác chuẩn hóa trong hoạt động nghề nghiệp là một yếu tố vô cùng quan trọng nhằm tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thông tin đáp ứng yêu cầu xã hội, phục vụ tốt yêu cầu nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo, nâng cao văn hóa thông tin tới người dùng.

Thông qua các chương trình đào tạo ngành thông tin-thư viện có thể thấy, đã có sự chuyển đổi hình thức từ đào tạo trên nền tảng thư viện truyền thống sang thư viện hiện đại có gắn với đào tạo thông tin, bước đầu chương trình đào tạo đã đưa các học phần về công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy. Để kiến thức trong nhà trường trở thành kỹ năng đối với người học thì việc giảng dạy trong nhà trường phải luôn gắn với thực tế.

Tuy nhiên, các chương trình đào tạo trong các trường đại học hiện nay hầu hết nhắm tới đào tạo kỹ thuật nghề mà chưa quan tâm đúng mức tới công tác phát triển nghề gắn với phát triển của xã hội, đặc biệt định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường, tạo hứng thú với người học.

Xây dựng chương trình đào tạo chuẩn về cả nội dung và thời lượng, hướng tới các tiêu chuẩn hóa hoạt động trong các mô hình thư viện khác nhau và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội là nhiệm vụ luôn đặt ra với các cơ quan đào tạo ngành thông tin-thư viện. Qua phân tích tình hình thực tế chương trình đào tạo thư viện của Việt Nam hiện nay có thể thấy chúng ta đang chủ yếu giải quyết vấn đề tin học hóa trong các hoạt động thông tin-thư viện, đặc biệt

là việc xây dựng các bộ sưu tập số đáp ứng người dùng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, so với chương trình đào tạo của nước ngoài cho thấy chương trình đào tạo của Việt Nam đã có đổi mới trong giảng dạy, tăng cường nội dung ứng dụng CNTT vào hoạt động thông tin-thư viện nhưng chưa được nhiều, chưa có nhiều môn học về tạo lập sản phẩm thông tin mới, quản trị sản phẩm thông tin, quản trị tri thức, xây dựng văn hóa thông tin trong tạo lập và chia sẻ thông tin, đổi mới phương thức dịch vụ thông tin tới người dùng trong phục vụ cộng đồng, tiêu chí đánh giá các hoạt động trong thư viện. Mặc dù các trường đã tích cực đổi mới các chương trình đào tạo, song vẫn chưa có kế hoạch dài hạn, giáo trình ít thay đổi, tài liệu giảng dạy liên quan đến các vấn đề mới còn thiếu và lạc hậu rất nhiều.

Tên gọi “ngành khoa học thư viện” dễ dẫn tới hiểu phiến diện trong xã hội rằng ngành này chỉ liên quan đến hoạt động thư viện truyền thống trước kia mà chưa có sự gắn kết với khoa học thông tin hiện đại ngày nay. Tên gọi cũ này chưa thích ứng với thị hiếu người học và gây hiểu nhầm với người sử dụng nhân lực trong thời kỳ CNTT và truyền thông phát triển mạnh mẽ.

3. Một số đề xuất cho chương trình đào tạo ngành khoa học thông tin-thư viện

Để đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống và đổi mới giáo dục đại học, đổi mới chương trình đào tạo là một yêu cầu đối với các cơ sở đào tạo chuyên ngành thông tin-thư viện đáp ứng và định hướng nhu cầu xã hội. Người học sau khi hoàn thành khóa học đạt được chuẩn kiến thức phù hợp đáp ứng nhu cầu thực tiễn hoạt động trong các cơ quan thông tin-thư viện hiện tại. Như vậy, người học sau khi tốt nghiệp phải nắm vững kiến thức đã được học tại trường, phải vận dụng các kiến thức vào thực tế hiện tại và trở thành người có kỹ năng nghề nghiệp chuyên nghiệp.

Từ việc xem xét kinh nghiệm của các nước phát triển và các nước đang phát triển, cùng với thực tế đào tạo ngành thông

tin-thư viện hiện nay của nước ta, có thể đề xuất một số định hướng phát triển khoa học thông tin-thư viện ở Việt Nam như sau:

1. Để đáp ứng nhu cầu của xã hội, các trường đào tạo ngành thông tin-thư viện cần đổi mới chương trình đào tạo mạnh mẽ hơn nữa. Chương trình đào tạo cần đảm bảo tính tích hợp của các khoa học cơ bản, khoa học thư viện và khoa học về công nghệ thông tin truyền thông hiện đại, đảm bảo chuyển tải các kiến thức nền tảng, các kỹ năng, kinh nghiệm của thư viện truyền thống. Thực hiện đào tạo nhân lực thư viện theo nhu cầu thị trường lao động và kinh nghiệm chuẩn hóa đào tạo thông tin thư viện của IFLA và các nước tiên tiến trên thế giới.

2. Cần chủ động nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo mới bắt kịp với xu hướng thế giới. Chương trình đào tạo được xây dựng cần bao gồm một phần kiến thức nền tảng cố định, chuyên sâu như là phần bắt buộc và một phần kiến thức thay đổi phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của mỗi cá nhân (là những môn liên quan tới khoa học công nghệ).

3. Chương trình đào tạo cần đáp ứng các tiêu chí đào tạo cho ngành thông tin-thư viện, gồm:

- Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với cả hai loại hình thư viện: thư viện truyền thống và thư viện hiện đại; xây dựng mối liên kết giữa thư viện truyền thống và thư viện hiện đại; phương pháp chuyển đổi mô hình hoạt động từ thư viện truyền thống sang thư viện hiện đại bằng tự động hóa. Người học được trang bị kiến thức tổ chức hoạt động và quản lý thư viện với các mô hình thư viện truyền thống, thư viện điện tử, thư viện số và tiên đoán xu hướng phát triển các mô hình thư viện mới trong tương lai; quản trị nguồn thông tin truyền thống và nguồn thông tin điện tử, thông tin trong môi trường số; khả năng quản trị tri thức; tạo lập các sản phẩm và dịch vụ thông tin; ứng dụng CNTT và truyền thông vào hoạt động thư viện. Kỹ năng nghề nghiệp mà người học cần đạt được đó là tư duy một

cách hệ thống, kỹ năng tự học và tự nghiên cứu, kỹ năng thực hành cùng với kỹ năng mềm. Hình thành kỹ năng tự chủ, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy hiệu quả, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng học và tự học.

- Xác định ngành thông tin-thư viện là ngành đào tạo thực hành, do vậy trong quá trình giảng dạy luôn phải kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó số giờ thực hành cần tăng thêm hơn nữa, thậm chí có nhiều môn học cần số giờ thực hành bằng hoặc nhiều hơn giờ lý thuyết.

- Chương trình đào tạo hướng tới lập kế hoạch định hướng cho ngành thư viện; thúc đẩy thư viện phát triển cùng với khoa học và công nghệ trong thời đại công nghệ 4.0; ứng dụng cho các dịch vụ thông tin đáp ứng thông tin phục vụ mục tiêu ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế, xã hội, văn hóa, tri thức... trên nền tảng phát triển quốc gia bền vững.

Từ định hướng trên, các khối kiến thức đào tạo ngành thông tin-thư viện được chia thành các khối kiến thức như sau:

- Các khối kiến thức cơ sở gồm: Phát triển văn hóa đọc tới mọi người dân; tạo lập và phát triển văn hóa thông tin trong tổ chức; nâng cao kiến thức thông tin cho người dùng.

- Các khối kiến thức chuyên ngành nghiên cứu: Các tiêu chuẩn nghề nghiệp phải được chuẩn hóa và gắn với thực tiễn, do vậy, các khối kiến thức nghề nghiệp phải được chuẩn hóa trong xử lý các dạng tài nguyên thông tin như: tiêu chuẩn mô tả thư mục, phân loại tài liệu, định chủ đề, tiêu chuẩn khổ mẫu; tiêu chuẩn hạ tầng thông tin; nguyên tắc lưu trữ các dạng tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn dịch vụ và sản phẩm thông tin; tổ chức quản lý thư viện; tiếp thị thư viện và sản phẩm thông tin; phương pháp tổ chức, bảo quản các dạng tài liệu truyền thống và hiện đại.

- Các khối kỹ năng bao gồm các môn học về: Phương pháp quản trị tri thức; phổ biến thông tin phục vụ quản lý, phát triển kinh tế, dịch vụ xã hội trong phạm vi quốc

gia và quốc tế; đánh giá năng lực hoạt động thư viện, đánh giá dịch vụ khách hàng, sản phẩm thông tin của thư viện; phương pháp chuyển đổi và bao gói thông tin; xây dựng môi trường thông tin lành mạnh; xây dựng các dự án phát triển thư viện; phát triển nguồn lực thông tin; quản trị thông tin; quản trị tri thức.

4. Đổi mới chương trình đào tạo hướng tới quản trị thông tin, quản trị tri thức, thư viện phát triển cùng với công nghệ thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu xã hội, các trường đào tạo ngành thư viện cần có những tên gọi mới như, khoa: *Quản trị tri thức, Quản trị thông tin, thư viện và truyền thông...* nhằm thích ứng với yêu cầu đào tạo, nhu cầu xã hội và thu hút mạnh mẽ người học.

Kết luận

Như vậy, trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng ảnh hưởng rất lớn đến môi trường thư viện, việc trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nói trên là vô cùng cần thiết để đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao. Để làm được điều này, mỗi cơ sở đào tạo về thông tin-thư viện cần phải có sự đổi mới toàn diện, sâu sắc chương trình đào tạo. Tên gọi của ngành cũng nên được thay đổi để phù hợp với chương trình đào tạo cũng như yêu cầu của các nhà tuyển dụng, thu hút được người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Loan Thùy (2009). Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bậc đại học và cao học thư viện-thông tin trong không gian phát triển mới / Bùi Loan Thùy. - Tạp chí Thư viện Việt Nam, 2009. - số 1. - tr.3-12.
2. Curry, A. (2000). Canadian library and information science education: Trends and issues. *Education for Information*, 18 (4): 325-337.
3. Gupta, S & Gupta DK (1997). Development of library and information science education in Africa. *International Information and Library Review* 25 (1): 73-83.
4. Hallam, Gillian C. (2007). Education for library and information service, in Ferguson, Stuart, Eds. *Libraries in the twenty-first century: Charting new directions in information*

services, chapter 18, pages pp. 311-336. Centre for Information Studies, Charles Sturt University.

5. Tasana Salaydyamant (2014). Library and information science curriculum in Thai University compares with IFLA guideline for professional library /information education programs. - *Procedia - Social and Behavioral Sciences* 147 (2014) p.120-125.

6. Trần Thị Quý (2008). Nâng cao chất lượng đào tạo cao học chuyên ngành khoa học thư viện tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn // Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học chuyên ngành khoa học thư viện đáp ứng nhu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước”. - H. : ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - tr. 32-40.

7. Stoker, D. (2000). Persistence and change: issues for LIS educators in the first decade of the twenty-first century. *Education for Information*. 18 (2/3): 115- 123.

8. Vũ Dương Thúy Nga và Nguyễn Cương Lĩnh (2014). Một số suy nghĩ về mô hình và giải pháp đào tạo khoa học thư viện, thông tin có khả năng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong bối cảnh hiện nay. - Đại hội cán bộ thư viện các nước Đông Nam Á lần thứ 14, tr. 273.

9. Chương trình đào tạo cử nhân ngành khoa học thư viện. <http://flis.edu.vn/academy/chuong-trinh-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cu-nhan-nganh-khoa-hoc-thu-vien>.

10. Chương trình đào tạo thạc sỹ thư viện. <http://flis.edu.vn/academy/chuong-trinh-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-thac-sy-khoa-hoc-thu-vien>.

11. Chương trình đào tạo tiến sỹ thư viện. <http://flis.edu.vn/academy/chuong-trinh-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-tien-si-khoa-hoc-thu-vien>.

12. Smith K., Hallam G., Ghos S. B. 2012. Guidelines for professional library/information educational programs.-2012 <https://www.ifla.org/publications/guidelines-for-professional-libraryinformation-educational-programs-2012>.

13. Library Information Science . <http://www.lib.cwu.edu/Library-Information-Science-Programs>.

14. Library and information science <http://www.simmons.edu/academics/graduate-programs/library-and-information-science-ms>.

15. Overview of Library Science Courses and Classe. <https://study.com/articles/Overview-of-Library-Science-Courses-and-Classes.html>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 4-11-2017; Ngày phản biện đánh giá: 16-3-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-4-2018).